

TRẦN ĐẮC-NGHĨA
TỔNG-LÝ

Giá bán nhật trình

Trọn năm.....5\$00
Sáu tháng.....3 00

Những bài gởi đến không
đang lên báo được thời
không lệ trả lại, xin các
ngài lưu ý.

AN-HÀ-BÀO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM
ÉDITION EN QUOC-NGŨ DE L'APPEL

Organe d'Informations Agricoles, Commerciales et Industrielles

NHÀ BÁO Ở TAI DƯƠNG - Boulevard Delanoue - Cantho

TRƯƠNG-QUANG-TIẾN
CHỦ BỐT

Về việc mua bán hay là
mua nhật-trình xin đề thơ
cho M. TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

Lúc mua báo xin các
ngài chiếu cố, gởi số tiền
luôn, bốn-quán lấy làm
thâm cảm.

TIN MÙA MÀNG NĂM NAY

Trong đạo làm ruộng công có làm
việc quang-hệ; song xét ra có hai việc
tối kỵ: một là đại-hạn, hai là thủy-lạo.
Mùa-màng gặp cơn đại-hạn, nước
không có đủ dùng nuôi thân cây lúa,
thì lúa phải chết; nếu lúa có hững chút
vật dụng mà trở bông trở trái thì
cũng vì tất lúa có đủ chất bột được.
Chớ thường thấy lúa cây rồi dưới
chơn không có nước thì phải bị hấp
không trở bông trở trái chi rảo. Còn
năm nào bị thủy-lạo, lúa cây xuống rồi
kể bị nước ngập khuất ngọn lúa, cần-
cơng đó 5, 7 bữa, thì tài nào lúa không
thối không hư cho được. Hoặc khi
nước ngập trắng mà lúa chưa cấy xuống,
thì phải dời chơn nào nước dưng mới
cấy cấy được. thì mùa màng phải bỏ-
trả đi, đầu sau có cây cấy, thì cây lúa
đã già quá cỡ, đến mùa thừa trái thừa
bông, thì sự gặt hái phải ít hơn
chăng. Ấy là 2 điều rất nên tối-kỵ của
các nhà nông phổ độ.

Mới rồi đây, được chuyện vắn với một
nhà nông-phổ về cái quang cảnh mùa-
màng ở miêng Hậu-giang, như là trong
tỉnh Cánh-thor, Longxuyên, Rachgiá, đáng
lo sợ về việc thất bát qua đến mùa gặt.
Bởi trong tuần tháng tám chỉ dân tháng
chín đây trời mưa không ngớt, có lúc
mưa luôn mấy ngày đêm làm cho nước
dày trắng-trở, lúa đã cấy rồi đang vui-
vẻ tươi-tốt, bị nước ngập trong ít bữa
đã ó bó hết kể. Trong tỉnh Cánh-thor: nơi
miệt Ômôn, Bàng-Tăng, và miệt Phụng-
hiệp, Rachgiá, các nhà nông bị hại về
ách nước ngập chết lúa rất nhiều. Thêm
đó rầy đã đến tháng 10 rồi, nhưng mà
trời cũng còn mưa liên tiếp làm cho
nước chậm dể xuống, được các nhà
nông lo phương dậm cấy mấy nơi lúa
chết, hoặc là phải cấy lúa-dân, mà thay
mấy chỗ lúa cây bị hư thối đó.

Như vậy cũng chẳng vui được, vì
thổ sản xứ Nam-kỳ ta, nhất là miêng
Hậu-giang này, là lúa với gạo chiếm
phần thượng đẳng. Năm nào được mùa,
lúa nhiều, thì nhơn dân càng thơ-thối
phong-lưu hơn, bề tư dụng người nghèo
cũng được cận tiện, kẻ giàu càng kinh
dinh sự sản ra thêm nữa. Chỉ ở năm
thất mùa, thì nhơn dân rất nên tiền-tuý
cơ-hàng, kẻ nghèo càng khổ-sở, thường
bị chỉ quẻ gạo châu mà mang đều đói
khó. Cái thảm-trạng này cũng từng thấy
trước mắt há không đáng lo đáng sợ
lắm ru!

Nghe đầu chẳng những nói tỉnh Cánh-
thor phải chịu cái nạn thủy-lạo mà thôi;

còn nhiều chỗ lúa cây cũng hư cùng
chết; lại ở các tỉnh khác như là: Rach-
giá, Longxuyên, Sadec, Vĩnhlong, tỉnh
nào chẳng ít thì nhiều công phải vương
mang lấy cơ trời ách nước đó cả.

Đã nói: xứ Nam-kỳ ta, thổ-sản chẳng chỉ
hơn lúa gạo, mỗi năm số lúa gạo sinh hóa
thêm ra thì không phải là đủ nuôi ba
mươi triệu đồng-bào ta trong toàn
cánh Đông-Pháp này mà thôi; lại còn
xuất dương bán cho các nước trên một
triệu tấn là khác nữa. Những lúa gạo này
thì các tỉnh miêng Hậu-Giang có nhiều
hơn các tỉnh trên; thế mà năm nay cái
quang cảnh mùa-màng miêng Hậu-Giang
khá bủn rủn: do theo tin tức mà
chúng tôi mới hay và tỏ ra trên kia, thì
các phủ gia công nên nghĩ sự bắt lúa
gạo trong xứ mình, tùy cơ biến dụng
mà làm. Chớ tích cộc phòng cơ, đầu
thế nào xin các phủ gia công nên thừa
dịp mà thủ lợi cho thái quá rồi làm
khốn-khó cho kẻ nghèo-nạn, lo bữa sáng
mất bữa chiều, đây là chỗ nên thương
nên xót vậy!

A. H.

TRẦN BẢO

tại hướng Nam ở TRUNG-KY

Nơi số trước Báo-Báo có thuật "Thần
nông 198" tại Cánh-thor trong đêm 6 No-
vembre rồi đây, nay rõ lại là trận bão
ở hướng Nam ngoài Trung-Kỳ (Annam).
Do điển-tín của Quan Thống-sứ Trung-
Kỳ thì trận bão đêm 6 rạng 7 Novem-
bre 1922 chẳng phải là tâm-thương.
Nhiều chiếc ghe bầu thương mại và ghe
trời chiếm đến nay còn đắm chưa ra tín
tức. Theo bài biên người ta có gặp nhiều
tử-thi trôi tập đó. Một chiếc ghe đi
tơ-trát cho nhà nước ở Quảng-ngãi bị
chiếm, nhiều giấy tờ bị trôi mất kiếm
chưa được. Quan Cai-trị tỉnh Quảng-
Ngãi còn đang mở đảng tâm-xét những
giấy tờ mất đây. Ở Krôngpha có tư
diệu-tín cho hay rằng: nước lụt dưng
lên dữ-dội vì trận bão đó.

Nam-Kỳ cách Trung-Kỳ cũng là xa,
mà hơi đông mưa trong đêm đó nghe
ra cũng hãi sợ. Đây là: hơi-bám chút
ít mà có bị một hai điều thiệt-hại; huống
chỉ tại ANNAM là nơi trận-bão này,
thì sự thiệt-hại tương chẳng ít.....!!
Ồ! nạn dân ách nước, thiên cơ bất
khả lường.!!!!

VĂN UYÊN

VINHCHUÁ "VĂN-ĐỨC-TỰ" (Thối-thạnh)

Vạn-đức-tự xây đã lịch niên.
Công-phu-chúng dứt tiếng chuông truyền
Lập-lòe trước điện tăng thanh-trúc,
Ngào-ngạt bên hồ cảnh bạch-liên.
Công-quá nhơn-gian lòng thiện-niệm,
Trần-tri tăng-chúng dạ tham-thiền.

TỔNG THIÊN-ÂN HỒI-THƯỢNG "VĂN-
ĐỨC-TỰ" THỊ NHƯ THỨ (1)

Danh đó chi, mà lợi lại chi,
Một lòng dốc trọn đạo tăng-ni.
Thương đời chẳng dể... ra nếu mặt,
Ngạo thế vì chưng... phải nấp mí.
Y-khẩu nâu-sống đối đạo-đức
Tương-dư lọt-lạt luyện từ-bi.
Cửa-không từ thuở đem mình gởi,
Đạo-cốt tiên-phong ít kẻ bi.

Ô-Sơn: Nguỵs-Phước dit Tánh-Sơn-Bà kinh

Tự thuật

Danh lợi chỉ hơn quân nghiệp nhá,
Sao bằng thông-thả nể vào ra.
Khai-vui từ trước chơn tâm emou,
Lúc khát sại cơn quai âm trả.
Đã biết hèn danh hơn làm của,
Nhưng mà vô sự mới nên là.....
Báo chương khi xếp khi ngâm đọc,
Trời kẻ ra vào cửa huyền-nhà.

Ô-môn: Nguỵs-mit-Har

HÒA NGUYỄN VÂN

Lãnh danh sự lợi ăn vườn nhá,
Viện trúc chiều trưa tỏa chỉ ra.
Có cảnh say đời dung thánh tửu,
Như buồn gần đạo uống thần trà.
Thong-dung lập luận hầu trao dể...
Thong-thả từ nhơn ngộ dể...
Ở thế như vậy ai sánh kịp?
Chỉ cần công-thực lựa môn-nhà.

HUY TIÊN ĐỀ NGUYỄN VÂN

Vân-minh dốc trọn cái danh nhá,
Nên phải cùng đời dể bước ra.
Ách nước kia còn đau kẻ rệu,
Sanh dân ấu có quân chi trả.
Sanh đời chẳng chút công nhơn uống...
Ở thế mang chi tiếng gọi là.....
Đám hỏi đem mình gieo ăn thắm,
Làm con người ấy có nhơn nhá??

Ô-Sơn: Nguỵs-thương-Bà

HÒA NGUYỄN VÂN BÀI KÝ-GIẾ KIM-PIÉ.
VANG SOCTRANG, CỬA

BI-LONG TIÊN-SINH

Nhân-nhủ tri-âm tạm bức sang,
Cùng nhau sum-hiệp phi lòng càng....
Muôn lăm trời đất mở-mở tương
Một lặc kim-bằng xoe-xon xang
Đào-Quảng (1) gin lòng cơn biến-loạn
Ai-Đào (2) gần dạ lúc chình-rang
Bạc đen trời kẻ, ai đen bạc,
Hàng bá tông xưa, nguyên một hàng!!!

Nguỵs-nguoc-Rim kinh

(1) Ông này trước đã có làm làng-xã,
sao ngăn phong-trấn đức lòng tu-niệm,
ông cũng là một nhà nhơn-hóa, nay dể
đạo làm Hòa-thương chừa Vạn-đức.
(2) Hòa-Thước, Quảng-Trung (lúc chình vàng
(2) Dương-giác-Ai, TÁ-há-Đào (kết bạn
tri kỷ)

TIẾNG "XIN LỖI"

Xin lỗi nghĩa là khi nào mình làm
chỉ trái lòng người, làm việc gì cho
người chẳng vừa dạ, cũng làm lỗi điều
chỉ đã lỡ, nên mình phải dùng tiếng
"xin lỗi" mà chuộc lấy cái lỗi của mình
đã làm đó. Thế thì tiếng "xin lỗi" là
tiếng có giá-trị cho người học-thức
lắm vậy.

Đã biết "nhơn thủy vô quân" nhưng
lỡ làm lỗi rồi, phải biết cái: "qua tác
vật dạn cái" mới phải là người học
thức chớ chớ chẳng phải mỗi khi làm
lỗi cùng ai rồi, đến trước mặt người
mà nói rằng: "XIN LỖI, ... XIN
LỖI, ... là chuộc cái lỗi rồi dặng?
Tuy biết, cũng phải có lời xin lỗi lọt
vào tai người mình đã làm lỗi đó
nhưng mình cho biết từ-bi ăn-năn thì
cái lỗi của mình không phải là trọng.

Vậy thì cứ việc làm cho có lỗi, làm
cho phạm tội, rồi cũng cứ dặng "xin
lỗi" hoài vậy chăng???

Phạm làm người biết lỗi ăn-năn thì
từ ấy đến sau lỗi ấy không có nữa.
Trong ba bức, thượng, trung, và hạ
lưu đều phải có làm ít nhiều sự lỗi,
nhưng lỗi của mỗi bức khác nhau.

Như bức thượng lưu thì lỗi nhẹ, người
thượng lưu là bức người có ăn học đủ
đầu, đầu rang có phải sơ lời nói, phải
tờ tay làm dể chi thì, bắt quai tại sự
bất cập, sự dục-tốc, mà ra đó thôi;
cho nên kêu lỗi của bức thượng lưu
là lỗi nhẹ.

Chỉ như, bức trung-lưu lỗi ấy phải
nặng hơn, vì bức bức trung lưu cũng
có tay học thức, nhưng làm lỗi ra rồi
ít biết ăn-năn cái quá, dể cho người
tỏ ra mới hiểu. Thế thì, bức trung lưu
ít biết cái: tri giá tự xử, ngu giả quan
phần, cho nên có khi phải đến tụng-
diện mới rõ ràng mình quấy. Còn lại
bức chót, là bức hạ-lưu, ời, nói đến
cái lỗi của bức hạ-lưu, biết bao kẻ biết.

Vì sao bức hạ lưu lại làm lỗi nhiều,
kể không xiết?

Bức hạ lưu vốn là bức ít học, nên
muốn làm dể chi thì cứ việc làm, chẳng
câu suy trước xét sau, chẳng kể dể
làm phạm quấy. Thường thấy, những
lò lập đoàn cướp giựt, tụ tập trộm-đó
hiệp nhau làm nguy, có phải làm mà
không suy nghĩ, làm mà chẳng biết phải
quấy đó chăng? Bởi vậy trong các ngạ-
minh, trong nơi dữ-ly, coi lại hết ba
phần tư, toàn là bức hạ lưu ở đây. Mà
tham thay cho cái bức hạ lưu này, phải
lỡ dể lần chịu phạt rồi biết ăn-năn, biết
lỗi mình, mà hối hận đến lỗi rồi thì thôi,
chẳng nói chi, nảy ra khỏi ngục, buồn
tinh, lòng muốn trở vào, nên sanh dể
quấy nữa.

Thường tặc nói bọn ấy rằng: "Chúng
sở ở tù sự dạt cóc bỏ dể. Xét lại
trong ba hạng người đều có làm lỗi tất
cả, nhưng chỉ khác nhau là biết ăn-

năn cũng không đó thôi. Trong hai bức
trên, ấy là bức có học-thức ít nhiều,
rồi "có làm lỗi dể chi thì lấy làm theo
mặt hổ mây lăm nổi.

Nhưng sao, đời bây giờ, ở nơi thành
thị, nhiều dặng học thức thường dùng
cái tiếng "xin lỗi" mà dể dể câu chuyện?
Như ngồi lại bàn, năm ba người, cũng
nhau đàm-dạo, thì chơn nghe cái tiếng
"xin lỗi" râm tai. Như muốn hỏi ai việc
gì thì lại nói: "Xin lỗi anh, không biết
viết việc ấy ra làm sao....?" "Xin lỗi
bạn, dể nọ ra thế nào....?" v. v. Nghĩ
lại, câu hỏi thường như thế mà có lỗi
chỉ, có quấy gì, phải xin lỗi trước rồi
mới dám hỏi? Thoán như câu chuyện
mình chưa rành nghe, dể chi mình
chưa thấu rõ, mình muốn rõ biết với
người, thì hỏi rằng: "Thưa anh, không
biết chuyện ấy ra sao...?" "À bạn,
việc đó phải thế nào há?" Nếu người
sẵn lòng tỏ thuật lại mình nghe, thì
người thối, bằng người chẳng chịu lộ
mánh việc chi-chi đó thì thối, dể cho
nói trăm ngàn tiếng XIN LỖI ư nữa,
người cũng không thuật lại. Mấy dặng hai
dùng ngoài mỗi cái tiếng "xin lỗi" theo
câu chuyện đó, tương lại, họ biết nói
xin lỗi mà họ không biết nghĩa xin lỗi

là sao? không biết cái giá trị tiếng xin lỗi
là thế nào vậy. Vì, nếu biết nói câu ấy
là lỗi, lỗi ấy là quấy, sao còn tái-phạm
sao còn nói ra mà phải chịu lỗi với
người? Chẳng qua là bắt chước lời nói
của bọn dể-dàng phồn-phồn. Thường
bọn dể-dàng biết người thôn-quê
kể sáo dể, hay tin nhau, hay ưa lời dể
ngọt, cho nên bọn dể-dàng dể thành-
thị muốn cho người thôn-quê tin mình
mà dể lường dể gạt mới bày những lời
ấy mà nói chuyện. Nào là: "xin lỗi anh
cho tôi dể dể thuốc... Xin lỗi bác,
cho cháu hỏi thăm nhà anh X.... v. v.
dặng mà chi? Dặng cho người nói dể-
ngọt, phép tắc kia, mà tin, mà mến, hầu
chúng nó dể làm quen, làm dặng rồi
thì lại tiếng phép tắc, lời dể-ngọt còn
hơn nữa; trông cho người vừa ý vừa
lòng, tin cậy, mến yêu, kể nó lập mưu
lường gạt....

Tóm lại: trước khi muốn xin lỗi chi
cũng người, mình phải suy cho thật nghĩ
cho xa, coi cái đó có đáng lỗi chăng,
như đáng, thì xin thì chuộc; bằng
chẳng thì tội gì mình phải.....!

Bi-long-Tỉnh

Điện tín

Phi-công Poirée chết

Tin Paris ngày 14 Novembre 1922 cho
hay rằng phi-công Poirée lúc dể phi-
thoán hầu lãnh một phần thưởng lớn,
thời đã bị lật mà chết. Hai người thơ
mày cũng chết luôn.

Đất động

Tại Santiago (Chili) đất động làm chết
hết 1000 người từ Coquimbo đến Ca-
tama và 600 người tại Pallená.

Hội đồng địa hạt tỉnh Bắclieu

Chúng tôi là mười người viên hội đồng địa hạt xin đề chương trình ý kiến của chúng tôi cho Quan lớn Đồng-lý bốn hội rõ như sau đây:

Chúng tôi xin số thuế xuất năm 1923 với chương thứ 2 về công sự.

Nguyên năm 1921 thuế trâu mỗi con tính công sự thì đóng thuế 9\$65 qua năm 1922 một con đóng 1\$15 trở hơn 5\$50 về cho công nông làng. Và một con trâu cho mượn 10 tháng được 100 gia lúa theo lời Quan lớn chánh nói thì sai vì một đôi trâu thiệt lợi cho mượn được 100 gia còn một đôi trâu xấu cho mượn 40 gia mà thôi; nên lấy số bạc trung một đôi trâu cho mượn là 60 gia nghĩa là 30 gia mỗi một con trâu; ba chục gia tính theo lúa 5\$60 mỗi gia thì được 1\$800 trừ 1\$15 thuế thì còn 1\$685 huê lợi. Giá mua bạc trung một con trâu là 80\$00 tính tiền lợi 2% mỗi tháng 80 x 2 x 12 = 1920 tiền lợi tại chủ trâu phải nộp hết 1920 - 1685 = 235\$. Chúng tôi tính tiền lợi 2 phần mỗi tháng mỗi trăm không phải nộp vì thường diện chủ vay bạc của hội Ngân-hàng tương tế tỉnh Bắclieu mỗi trăm đóng 12 phần mỗi năm. Tỉnh Bắclieu là xứ nước mang, nên trâu đến mùa hàng uống nước mang mà chết nhiều lắm, nên chúng tôi tính tiền lợi mỗi năm đóng trừ việc hao trâu bỏ chết. Nên thường gần mùa làm ruộng mỗi tháng Avril và Mai thì trên Namvan và Chaudoc chờ trâu xuống bán tại tỉnh Bắclieu có gần 3 ngàn con. Nên tại tỉnh Bắclieu không có người nào làm nghề sấm trâu mà cho mượn trừ ra những người đi bán trâu mà cây cấy ruộng nhà mà thôi.

Còn thuế bò cũng vậy nên chúng tôi xin quyết nhà nước địa hạt thuế trâu bỏ để y như năm 1922, đang diện chủ bốn tính sấm trâu bỏ nhiều hầu mở mang đất cát phần chừa còn hoàn vụ chưa được thành diện.

Chương thứ 2 về công sự thì xin hết 10.272\$20

CHƯƠNG THỨ 6

Về việc tăng thuế địa hạt ruộng ngoại hàng và hàng nhứt thì chúng tôi xin ít cho nhà nước:

Năm 1920 thuế điền ngoại hàng Quan hạt địa hạt và công nông... 2\$60
Năm 1921-1922 thuế... 3.02
Năm 1923 phỏng định... 4.42

Thuế điền địa hạt mới tăng lên cách 2 năm nay. Mỗi mẫu ruộng ngoại hàng cho mượn được 30 gia tới 35 gia lấy lấy số bạc trung được 32 gia rưỡi. Tính lúa 5\$60 mỗi gia thì được 19\$50 trừ tiền thuế 3\$50 còn lại được 16\$48 huê lợi. Giá mua mỗi mẫu ruộng 130 đồng bạc; tính 12 phần lợi một năm thì được 1\$8 đồng tiền lợi.

Mỗi mẫu ruộng ngoại hàng tại chủ điền phải 12 phần tiền lợi nhà nước định cho vay 12 phần mỗi trăm mỗi năm là 12 đồng tiền lợi trừ cho 16\$48 huê lợi phải là hết 1\$58.

Bởi người bốn quốc bốn tỉnh không biết buôn bán không biết lập trại xưởng và không biết làm nghề nghiệp mà thủ lợi nên phải chuyên một nghề ruộng ngoại mà làm ăn. Nên công việc người bốn quốc thấy việc ruộng ngoại không đủ 12 phần lợi mỗi trăm mỗi năm, song tại không biết nghề khác nên phải nơi theo nghề ruộng là sự cực khổ hơn hết chầy nắng dầm mưa thức khuya dậy sớm mà làm việc mùa màng như thuận trời thì tại còn khá, nếu năm nào hạn hán hoặc là nước lụt thì phải mất hết. Như năm rồi 1921 tại Quan Già-rai và Camau mới phải mất hết năm

phần còn hai phần thì lấy làm thiệt hại cho dân tỉnh biết bao nhiêu. Phần đóng dân tỉnh đều đổ nát nên năm ấy cũng chẳng biết đến Nhà nước mà xin giảm thuế cứ đi vay bạc mà đóng thuế cho nhà nước mà thôi. Phần thì từ năm 1914 nhà nước chánh quốc có việc giảm giá với nước Đức, nên từ năm 1914 cho đến năm 1920 mỗi năm dân tỉnh đều phải đóng Quốc-trái cho nhà nước Chánh Quốc cách năm 1921 không có, qua năm 1922 thì lại có Quốc-trái Đông-pháp 6 triệu ngoài nữa.

Tỉnh Bắclieu chẳng có thổ sản nào khác nữa trừ ra một món lúa mà thôi; nên dân tỉnh mỗi món nào cũng phải mua mà xài, thậm chí một thứ nước ngon cũng phải mua mà uống. Hàng hóa từ năm 1914 đến giờ đều mắc mớ lắm, một thước vải trắng thứ tốt khi giá bán 0\$30 nay phải mua đến 0\$70 thì mắc hơn phần nửa, 1 thùng dầu lửa hiệu công gà trước bán 1\$80 nay phải mua đến 1\$90 thì cũng mắc hơn phần nửa.

Bởi các cơ ấy nên phần đông dân chủ tỉnh Bắclieu đều nghèo mà phải thiếu nợ những người giàu có và chetty và Hội Ngân-hàng Tương-tế tỉnh Bắclieu.

Nên chúng tôi xin quyết địa ngoại hàng và hàng nhứt để y như năm 1922. Chương thứ 6 này bớt hết 10.688\$04 Chương thứ 2... 10.272. 20

Cộng

10.960\$24

VỀ QUẢ SỔ XUẤT

Chúng tôi phải xin bớt việc tạo tác đang cho phủ sở.

Sổ xuất chương thứ 6 điều thứ năm Chúng tôi xin bỏ khoản phụ giúp cho làng Vinh lợi mua nhà đền của ông Messner 600\$00

Sổ xuất chương thứ 6 điều thứ 6 Chúng tôi xin bỏ khoản làm các công việc mở mang tại Camau 18.200\$00 Cộng hai khoản được 108.200.20

Sổ thuế mất hết... 10.960.24

Sổ xuất bớt hết... 108.200.04

Thiếu hết 2.760\$10

Chúng tôi sẽ kiếm một món thuế nào mà tăng lên đáng lập chỗ thiếu là 2.760\$24

Y lời sớ nguyện

Chúng tôi hết lòng ao ước và cầu xin cho qui ông sau này đặc cử làm Đại-biễn cho dân mà giúp ích cho Việt-Nam xã hội; nay chúng tôi được tin mừng rằng trong bảy ông chúng tôi cầu xin ấy là ông Docteur Trinh, ông Nhượng, ông Thơm, ông Long, ông Bón, ông Vĩnh, ông Mân đều đặc cử; như vậy mới y lời chúng tôi sớ-nguyện.

Vậy chúng tôi kính dâng cho qui ông qui bà ba chữ: phước lộc thọ toàn và đứng luôn qui ông và qui bà sau này công đức cử một lực là ông Phát ông Thương và ông Duyệt.

Vì xa xôi nên chúng tôi không nghe tin sớm ba ông ứng cử, vậy nên chưa kịp giúp ích cho một đôi lợi, xin qui ông và qui bà miềng lợi.

Thay mặt cho dân bà con gái cả xứ Nam-kỳ

Nữ-công Nữ-hạnh Thương-mại Nam kỳ tương-lễ hội.

Giadinh

Một tiếng cười

Tạo-nhân sanh vạn vật, tánh linh đã chất sẵn vào óc của loài người. Người lại có nhiều tánh: hi, mộ, ái, ô.

Tôi xin riêng luận về chữ hi. Hi là vui, hề con người vui thì tất nhiên phải cười, nên ta hằng nói là vui cười là vậy đó. Nhưng trong sự cười cũng có nhiều cách, một đôi khi ta phải làm:

1- Có tiếng CƯỜI mà nghiêng thành, hai nước, quốc loạn dân phiến. Ấy là cười hại.

Có tích rằng:

Thuở xưa, có một ông vua rất yêu dấu một nàng, ngài gọi là Mỹ-nhân. Nhưng chẳng biết khi nào vui cười. Vua hỏi nàng, vì sao Mỹ-nhân cứ buồn hoài, thì sao an dạ trẫm. Mỹ-nhân tâu rằng: nếu động nghe tiếng, xé lụa thì rất vui lòng. Tru-vương y lời... Song công chẳng thấy Mỹ-nhân vui. Ngài mới phán: Ai mà làm cách chi cho nàng vui thì ngài trọng thưởng một ngàn vàng. (Ngàn vàng dành đổi trận cười Mỹ-nhân).

Trong triều có một vị quan rất nên đua-mì, dâng kế cho vua. Vua nhậm nhậm: ngày kia ngài truyền thế-nữ đây xe loan cho ngài và Mỹ-nhân lên núi. Ăn một cái dãi kia (1) bày tiệc rượu ăn uống và ca-xang. Lúc đang ăn uống ngài truyền quân nhưer đốt phứt cái dãi ấy đi. Trong một giờ thì thành ra một ngọn lửa rất lớn. Các vua nước lân cận thấy dãi ấy cháy lật-lật đem binh cứu vãng, vì tưởng rằng xứ ấy rối loạn. Ông nào tưởng vậy, không giáp chinh-tá tru tới dãi ấy. Lúc ngộ lên chỉ thấy vua và mỹ-nhân đang uống rượu ca-xang thì tức giận cảnh hồng, bỏ theo trăm bộ, kéo binh lui về nước. Khi ấy Mỹ-nhân thấy chư-hầu kéo binh đến rồi lại về xôn-lên thì tức cười lên (ưng lòng vua đa 1)

Ngờ đâu trận cười ấy làm cho chư-hầu hổ thẹn đem binh vây tới. Dân phải chịu làm than... 1.1.1

Ấy là một trận cười nghiêng thành hại nước đó!

2- Lại có nhiều người cao quẻ, trọng tước, phú-quí vinh-huê, thấy kẻ nghèo thì nhạo bân, gặp người khó thì khinh khi, lại cũng dùng tiếng cười mà bưng rầy người. Ấy là: Tiếng cười biếm-nhê.

Hỡi ôi!! Cười người nghèo khó làm chi! Không thương cũng phải nghi vì cao [vanh.

3- Cũng lắm người vì cơn tức rồi phải bị hiếp đáp, bắt phải làm vui thì cũng gương cười cho qua ngày tháng.

Tiếng cười ấy là: Tiếng cười gượng

Nội an nỗi oán hiết sao?

Gương cười, đôi mắt ba đào giọt lệ: 1- Người cũng dùng tiếng cười mà nhạo sự xưa tích cũ, nhạo sự cười của kẻ vắng rồi, của người đã xa cách. Sách có câu rằng:

Đi đầu mà vắng mặt người?

Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông.

3- Người đời có những sự toại chí thì thường dùng. Cái cười ấy chẳng chi là khó. Ấy là cười vui.

Trên đầu mào trạng tốt tươi, Ngày nay ta đang vui cười rồi đấy.

Thơ rằng:

Hở môi thì những thẹn lòng, Cười thay con Tạo xây vòng gian-truân.

Cười cho thảo phải trăm-luân,

(1) Cái dãi này, thuở trước vua cha lập ra và nhóm chư-hầu lại và giao ước: nếu như trong nước có điều chi gây hiềm thì đốt dãi ấy mà thông tin cho chư-lân-quốc hay mà đến tiếp cứu. Chớ ngờ rằng nay nay phải bị tay con thiêu phứt. Rút hai tay, cho một trận cười của người đời, làm cho phải nhiều tay hừ nhà, hai con Ghê thay!

Đông tinh tương ứng Song-phương kỳ duyên

Xem qui báo An-Hà số 288 thấy bà Tự-dodien-dân của ông H. T. M. (Thành Trj) và ông P. K. P. (Tuân-giáo) vì tâm biệt-thành, vì dân trong quận và cũng chẳng phụ nghĩa đồng tinh tương ứng, thơ thì cùng mấy ông hội đồng địa-hạt, vậy tôi cũng không nề lời tho tiếng kịch, hiệp ý cùng hai ông trên đây khấp-nép xin nhắc lại một lần nữa, trước dâng cùng Chánh-phủ, sau ngỏ với hai ông tân hội đồng quân-bạt trong quận, tiền năm này, tru-hoạch thế nào cho thuận tiện một bề, chứ ở nhà nước sắp-nhập hai quận Tràon và Cánh về tỉnh Trà-vinh thì lấy làm bất tiện lắm lắm. Phần nhiều tôi có nghe pho-g-phanh rằng: nếu nhà nước định quyết như thế, thì các ông hương chức sẽ cáo từ, vì một lẽ đường xá xa-xuôi, cùng tiền bạc đi đường thuế, giải cử việc chi, là một điều bất-trọng, nếu sơ-sẩy thì lấy làm khổ-số cho các ông. Rút đôi linh đi giải tội, có đủ súng ống, baionnette, lại đi tàu mà một hai khi quân hung phạm còn hề công, nhẩy xuống sông trốn thay, hưởng hỏ chi các ông, trong tay không khi giải, có làng có công, còn công có làng trôi kẻ phạm bang đây, dâng xa đi ghe thì tài nhẽ chi mà giữ cho tròn hồn phận. Lại mấy ông thôn-trưởng đi dâng thế thì bạc ngàn cùng mộc-ký đại theo lưng luôn luôn, nếu dọc đường có gặp quân thủy khấu hành hung, chi cho khỏi mất bạc thuế và mộc-ký còn hại cho các ông nữa.

Vậy tôi cũng vì dân trong quận, hết lòng rung-rẩy nhắc lại lần thứ hai, ngửa chờ trên Chánh-phủ chiếu lượng lại thì ơn ấy chúng dân khải cốt minh tâm, chờ chúng dân cũng biết nhưt người, tuy mình nan chiểu phúc bốn chi hạ.

Và luôn đây cũng có mấy lời thưa với hai ông tân hội đồng hết lòng cáit nghĩa cùng chánh-phủ, vì chúng dân chọn hai ông quận thứ năm này dâng làm tại một thay mặt cho dân vấn cỏ, cụt hơi lắm lắm. Như thế hai ông mới chẳng quên lời hứa cùng chúng dân vậy.

Tràon-Quí-Trọng

Cười mà gương chứt phong-trần khố

Cười sao những cách mạng-mà,

Cười cho hư nước hạt nhà mới thôi.

Cười mua ngàn lượng khó rồi,

Cười người thiếu-tri cái đời khinh thay

Cười chi xin chờ cười dài....

Đi: Thế-giới xây-vào: Am-dương

luân-chuyển, hồng thiêu-quang qua lại

dương thời... Sao ta chẳng lo

cho rồi những phận sự... Tạo đã sẵn

dành cho loài người, lại nỡ nào dùng

những cách độc-hiêm ấy mà ngạo-bân

nhau, mà gọt-găm nhau. Ai lại chẳng

đầu đen, ai lại không máu đỏ, mà nỡ

cười người... 1.1.1

Ta thử sánh coi, trong bàn tay ta chỉ có năm ngón tay, mà lại còn ngón dài ngón vắn, huêch chỉ là loài người sao chẳng có kẻ vậy người khác. Kẻ làm phải thì là một cái gương lịch-sự để cho người thế soi chúng, còn người làm quấy ấy là một cái thói xấu để cho mọi người suy xét, mà xa lánh những sự quấy ấy.

Ái lại chẳng lương-lâm, hề ngày nay làm quấy, thì mai át an-nhân chưa cái. Nếu kẻ nào cứ việc quấy theo hoài, thì ta cũng nên cho là một cái bầy cầy. Tạo-nhi gài trước mắt cho ta tiếng sấm lời minh, cho trọn danh phận.

Ái ôi rằng xét!

PHÚC-BỒN-TÔ

"Song-phương kỳ duyên" là một bộ truyện "Trung-hiếu bất-nhĩa kỳ-tử" của sư tịch bà CHIÊU-QUÂN, dĩ-hiến là ông Nguyễn-bổ-Mỹ, vốn là biên-lập-viên có tiếng ở nhà báo "Trung-Bắc Tân-Vân" Hà-nội. Truyện dài 232 tr. n. n. chia ra làm LXXX hồi, in lần thứ hai tại Trung-Bắc tân-vân đ. n. n. giá mỗi quyển 0\$80. Trong ấy có vẻ nhiều bề tranh tuyệt-xảo.

Tôi được ông quá yêu, gởi vào cho đọc một quyển, thật là câu vào đích-thuật mà cái tình-thần lúc nào cũng sáng-lạng rực-rỡ như gấm trải như hoa thêu. Ông chỉ dùng lối văn bình-dị mà lại là có đủ mùi-mệ văn-chương; không ép vào những câu khúc-chiết quá, khiến cho người đọc không được thán lâu mà ra phải mớ-bỏ.

Đến như sự-tích bà Chiêu-Quân thời bất là một tấm gương rất quý báu; có lẽ cả trước-hiếu tiết-nghĩa, khiến cho người đọc phải sanh bụng kính vì, mà thương mà tiếc một người dân-bà có tài có sắc, lại xôm tròn luân-lý, đủ tư-cách làm cái tiêu-biểu cho phe phụ-nữ Việt-Nam ta, mà suốt đời mãi cứ bị hãm mình vào những cảnh sầu-não éo-le!

Nhưng thật ra, thời ông Tạo công khéo đặt-bày vì nếu chẳng thế thì mảnh xương trung hiếu tiết nghĩa kia, có chẳng chỉ ở trong lòng chứ ngoài ra còn ai biết đến nữa! Ấy là công nhờ những cảnh sầu-não éo-le ấy mà đến ngày nay bà Chiêu-Quân mới còn là là bà CHIÊU-QUÂN.

Nhưng phần tôi xin có mấy lời cảm tạ bà Nguyễn-tiên-sinh, và giới-thiệu cho người trong Nam được biết, hầu mua quyển "Song-phương kỳ duyên"

Ái muốn mua xin viết thư ngay cho ông NGUYỄN-BỔ-MỸ, Trung-Bắc Tân-Vân - HANOI

TRƯƠNG QUANG-TIÊN

Trường Thương-mại

Từ ngày Nhà-nước Đại-Pháp sang quacoi Đông-Pháp này có hơn sáu chục năm dư, lập ra chẳng thiếu chi trường, nào là sơ-đẳng học; nào là trung-đẳng học, Cao-đẳng học, lo mở-mang dâng trí hoá cho Anam, song còn sót trường thương-mại.

Mới năm nay nhà-nước lập thêm tại Hanói Cao-đẳng thương-mại học đường Saigon cũng có sơ-đẳng thương mại học trường rồi, song số học-sinh có giới li nửa thì ngày sau ra giúp việc các hàng buôn đồ thôi.

Phần nam-nhĩ đã an rồi song còn phần nữ-nhĩ thì chưa ai lo đến.

Xứ Namkỳ nghề thương-mại giao về tay dân-bà con-gái mới là phải. Kia như khách-khieu cư mở mang đường thương mại, thì lo về nhập cảng, xuất cảng, lo việc cai quản trong tiệm có phải là phần nhiều giao cho dân-bà Anam không?

Ấy vậy trường thương-mại phải có hàng hoá, như vậy mới có thâu xuất tiền bạc, có sự giao thiệp, lại dạy đủ nữ-công nữ-hạnh. Như vậy mới có thể mở mang đường thương mại cho xứ Namkỳ.

Phần gái lo việc gia đình, lo buôn bán, lo việc bút toán; phần trai thì lo giúp việc các hàng buôn Langsa, liên-lạc mới văn hóa quyền lợi cho cõi Việt-Nam này.

Trường tập thương-mại và dạy nữ-công nữ-hạnh này đã lập hườn thành rồi tại Bắclieu (Giadinh) song còn thiếu chỗ cho sĩ-nữ ở trường trong (internat). Phải chi Nhà-nước ghe mắt và sẵn lòng giúp cho trường ấy mở mang thì lần lần các hàng buôn Langsa và tiệm An-nam giao thiệp nhau, diu giết nhau bước vào đường văn minh tiến bộ và nói gọt thương trường, thì lâu năm chầy

kiếp sẽ bớt dưng. sự dạy yếu nghệ của khách nữ người Anam với Langsa đó (Entre Français et Annamites, le trait d'union chinois sera alors supprimé).

THỊ-NAM

Nữ-công Nữ-hạnh

TUONG-MAINAM-KY TUONG-TẾ (HỘI GIADINH)

Có nhiều người hỏi rằng sao hôn hội cho vợ Thanh-Khách nhập vào hội. Chúng tôi xin phân rằng vợ Thanh-Khách cũng là một giống Anam và việc hội lập ra là nuôi dưỡng kẻ nghèo, giúp đỡ nhau trong cơn hoạn nạn, bởi vậy, khi quá vãng và thù tạc vãn lai trong những đám tiệc thì có ích cho mỗi người tập kết đây liên đoàn.

Việc hôn thì phải giao thiệp các nước, đầu cho Thanh-khách sang qua Nam-việt cho anh nghề thương mại là tại mình để dự cho người ta chờ nào có phải người ta đến mà tranh với mình đâu. Nếu ngày nào người hôn bán nước mình bằng số người Thanh-Khách thì người ta càng giao thiệp nhiều và nhường chỗ cho mình, nên chẳng nên trách móc.

BỒN-HỘI

THỜI SU

Giá bạc

Thứ sáu, ngày 17 Novembre... 76 70
Thứ bảy, ngày 18 Novembre... 7 35
Chủ nhật, ngày 19 Novembre... 7 20
Thứ hai, ngày 20 Novembre... 7 20
Thứ ba, ngày 21 Novembre...
Thứ tư, ngày 22 Novembre...
Thứ năm, ngày 23 Novembre...

Giá lúa

Lúa chẻ đến nhà máy mỗi tạ 100 kilos là:
Thứ sáu, ngày 17 Nov... 4 34 & 4 46
Thứ bảy, ngày 18 Nov... 4 38 & 4 51
Chủ nhật, ngày 19 Nov... 4 38 & 4 51
Thứ hai, ngày 20 Nov... 4 38 & 4 51
Thứ ba, ngày 21 Nov...
Thứ tư, ngày 22 Nov...
Thứ năm, ngày 23 Nov...

Cantho

ĐÀO KẾP BÀNH GHEN

Ngày 13 Novembre, Lê-văn-Sanh là kép hát của Bính-Lý, bởi chuyện ghen tương mà nó đã biến thể nó là Nguyễn-thị-Quí. Có phải á: có mặt ta mi vợ vợ chồng chổng; ta ra khỏi mi ông ông bươm bươm!!! Sinh nhớ đến câu tuồng này lại càng hóa trạng tâm thương khời, á: khi chịu lời hoa hòe, chấp cơn nọ tay xang, dĩa... dĩa... thì Quí là lớn, linh tuôn bát. Vãn lớp đánh ghen.

THUỐC

Ngày 13 Novembre, tại bến tàu Luc-tinh

CHIẾC VÒNG NGỌC-THẠCH

« LE BRACELET DE TURQUOISE » (Cảnh-thể tiểu thuyết) (TIẾP THEO)

Quan Giám-Đốc nghĩ rằng: đầu cho ta có rộng lượng thế nào, cũng không đến nỗi quên cả phân sự của ta, mà đầu ta có bảo sắc đến đâu, cũng không thể bỏ qua được cái lợi quyền mà ta đã giành-vật cái trách-nhậm binh-vực này. Nhưng mà xem người công có vẻ đồng lòng vì biết rằng Pha-bi-Anh lo sợ cái và đến cho chồng nặng, nên người liền có mấy lời phân tỏ:

— Có á! tôi lấy làm đau đớn mà gặp có lần này, vì theo ý tôi tưởng thì chắc M. Rot cũng đã có thể thuật lại cho cô nghe cái nông-nổ chẳng may nó đến cho chồng và tâm lòng độ lượng của tôi đã có làm hết cách thế mà cứu chẳng được...
— Thật có vậy, tôi biết rằng ông đã cho phép chàng trong 24 giờ độ g bó

là nơi các xe hơi đậu chực mỗi hành khách, Nguyễn-văn-Mên và Nguyễn-văn-Châu cả 2 làm nghề công-trò-lơ (xét giấy xe hơi), bởi chuyện xịch-mịch nhau sao đó, hòa đầu vô thù sức cùng nhau. Giữa chỗ đó-hội đồng người mà 2 tèo này đầu vô không có xin phép, nên bị lính bắt về bắt—Phạt.

LỚP-BỚP.....LỚP-BỚP.....PHẠT!

Ngày 13 Novembre, Nguyễn-văn-Bôn cũng ai dưới ghe không biết, Bôn nghĩ vì: cũng mà không có tiếng phào nổ không vui; e buồn lòng ai, ai không hướng chàng? Nền Bôn mua một phong-pháo đốt lên chơi, mới vừa nổ lớp-bớp lớp-bớp, linh tuôn đến bởi giấy phép ở đâu? Bôn ngẩn-ngơ.—Phạt oét! chờ gì! Hai quá!

BẮT ĐĂNG AN TRÒM

Đêm 14 Novembre rồi rồi 10 giờ khuya có hai anh hóm đến đánh hóm nhà thấy giáo Kiệt ở rạch Tham-tướng (pháo thấy chưa mất của) nên vào nhà lấy đồ, đồng thấy giáo hay tri-hồ lên, lối xóm ứng tiếp, chung nổ chạy lợi qua phía bên kia sông, nhờ người bên sông rước theo ra ruộng, có tên Nhâm chạy lối theo đánh dặng một cây trên đầu và đánh luôn thêm hai cây nữa nặng quá quý tướng la làng, còn một tên nữa thì chạy khỏi. Bắt giải qua tòa còn giam.

Có mấy lời khen xóm Thôn-trưng và tên Nhâm có lòng, nên mới bắt dặng tên này trên đó.

NĂM BẦU VỢ, MIỆNG LA PHU LI H

Bữa 16 Novembre lúc 6 giờ tối, nơi zóc chợ Cantho, Pháo linh thấy tuôn ta ào đến bao chung quanh một người kia tay đang cầm đầu vợ, miệng thì la phỉ phỉ: Hô ra có tất như vậy; tên này á: đầu không biết tên gì) xừ nào? khai rằng: vợ nó là thị Dạng bị ghẹo đầu đó, trêu bô nó lại đoạt của nó quá á, tiền bạc mà đi theo trai, nó đi kiếm dĩa lần, nay hơ-cơ-gấp dặng đây, nó nắm đầu leo về. Thị này tuy bị ghẹo đầu, song cũng là tay «gỏi rừ» bảy nước miêng nói không kịp dặng, xi như anh chổng không chổng nào chừa. Một dặng thì nắm đầu, một dặng thì nói-kết, giằng lất lết tuôn-dặng đến bắt cả hai điệu về bắt. Ngay giao lên đó mà đối nại lý.

Trà-vinh

ÁP CẤP GIẤY TỌNG

Nguyễn-văn-Hơn 16 tuổi ở với cha ở là M. Quí châu thành Trà-vinh, thừa lúc chủ nhà đi rồi quên đóng lại, Hơn lên thộp 1 tờ giấy loong Ngày 13 Novembre Hơn đem ra chờ đổi giấy loong xấp chơi. Thấy đứa nhỏ ở với người ta mà có tiền nhiều; nên linh tuôn nghĩ bắt

phải chạy cho ra số bạc ấy... tôi lấy làm cảm ơn ông và khép-ép đến đây xin ông mở lượng hải-hà, tính thế nào cho tiện hơn nữa.....

— Không, tôi không có thể nào làm gì khác hơn nữa, tôi khoan dung đến đó là cùng; mà chổng có đã đi chưa?

— Chàng đã đi lập tức rồi, nhưng tôi dám chắc rằng chàng đi đó cũng không có ích gì, mà rồi đây chàng sẽ trở về không; vì chàng không có chi sót-sáng và lành-lợi trong những việc bởi-rời như vậy. Ông á! nếu ông không đòi lương tôi chẳng thôi chàng cũng đến khổn-nạn lắm đi thôi!

— Có á! — quan Giám-Đốc vừa nói vừa có ý chết một về cấp con mắt của nàng — thật tôi lấy làm cực lòng mà tôi ngay cùng có rằng tôi không thể vãng theo ý cô được.

Pha-bi-Anh ngó người rưng-rưng giọt thấm, và lờn rằng: vậy ông không có thể nào yên-àn trong một đời này, chờ cho chàng kiếm được số tiền ấy sao?

— Không! nếu vậy thì tôi đóng một

Hơn hỏi ra mới là mỗi ăn cấp. Đam, Cànggan

HẾT DẤM TIN ANH EM NỮA

Trong đêm 13 Novembre, tên Vàng là anh em quen biết cùng tên Đao, đến nhà nói cùng Đao rằng: đi lờ dặng cho nghỉ tạm một đêm. Đao hào tâm dọn cơm cho Vàng ăn rồi dọn chỗ cho Vàng ngủ. Hàng ngày thức dậy, xem lại thì Vàng đã đi đâu mất, còn đồ (trống nhà lờ dặng, napper-bàn-thêu và quần áo cũng đều biến theo Vàng mất hết. Hết dấm tin anh em nữa! — Có bắt

Lấpvò

THUỐC RÈ LẬU

Ngày 13 Novembre 1922 Nguyễn-văn-Giỏi bị bắt về tới chỗ thuốc rê lậu. Hồi ra: tôi nói tung tiền xấp, nên lên chờ ít cây thuốc rê lậu lấy lời má xấp, rồi bị bắt phải chịu, vì thời vãn xuôi!

DI TÀU KHÔNG MUA GIẤY

Ngày 9 Novembre, Commissaire tàu Kim-Leo chạy Sadec Rachgia, xét thấy dưới tàu có một người hành khách là một đi tầu không mua giấy. Bị Commissaire bắt tên này đã không trả tiền tàu lại con tàu anh Commissaire là khác nữa. Ngẩn-ngơ!

Sóc-tràng

CỜ BẠC

Phan-kien-Hung nhà ở Châu thành Sóc-tràng chưa biết cho. Ngày 2 Novembre bị lính tuần đến bắt đem đi về bắt tội nào mà bị bắt tội là !!!

Bãi-xâu

THÊM RAUSÔNG

Hai tên đệ tử Nguyễn với Trương-Sanh chuyên nghề làm rẫy trồng rau, cải, ớt, hành. Chàng ra bên nào. Bên rau sống mà không hỏi mua hay là hỏi xin, cứ việc đem 9 Novembre làm oan có vườn rau của hai tên chổng rẫy mà bắt đưa rau cải. Hồi thấy lời của Liều-Ngân và Trương-Sanh khai thì dân cũng dặng chừng 202 — Ái ôi! khổ lắm! An khon hồi thôi!

Vinhlong

THUỐC KHÁNH

Ngày 13 Novembre, lúc 6 giờ tối thấy thông Vàng lên việc với quan Trạng-sư ở Vinhlong, đi chơi về lối dặng. Cậu-lưu nhâm chỗ vắng người; thì nhâm có một tên lạ mặt cầm dao nhảy tới chém vào mặt thấy Vàng một vết dao rồi bỏ chạy mất. Bôn trợn tôi nên chổng biết là ai, phảo bị vệt cũng là nặng; thấy Vàng xin đem về Nhâm-thương mà chữa trị.

Bentre

ALLEVY

Hồ-thị-Chanh nhà ở Châu-thành Bentre, sớm mai ngày 8 Novembre, thị Chanh khóa cửa xấp rồi đi chợ, chẳng

bao lâu Chanh trở về thì thấy một quần áo hết thấy linh trên loa. Có bắt. CHỖ SANH TỬ.....KIỂM!
Nguyễn-thị-Đậu ở dặng "Maréchal Joffre" tại Châu-thành Bentre, chứa bài-cáo. Ngày 9 Novembre, dặng lúc anh chị chộ sanh-tử, đập lưng, đập dầy, thỉnh-linh linh vào thộp được ít người điệu về bắt. Bò trằn!

Lời rao

Cho có bác, anh chị rõ: Con gái tôi tên Trần-tui-Cho kêu là Hai-Cuo, 23 tuổi nó trổng; bỏ nhà mà trốn đầu tôi không hiểu và có á-cấp của tôi 27 lượng vàng quần áo và 100 đồng bạc, cộng cả thấy là 2250 \$.

Vậy kể từ ngày 18 Octobre 1922, nếu ai cho con tôi là Thị-Cho vay lời bạc hay là bán chịu hàng hóa chi cho nó thì cứ nó mà đòi, tôi không biết tới, lại tôi không nhìn nó là con của tôi nữa. Bàng ai cho nó vay hỏi hoặc bán chịu cho nó thì không dặng phép đến đòi tôi là cha nó.

TRẦN-MIENG, kêu là chủ Mến Buôn-bán Cantho—ville.

CAFÉ RESTAURANT

Hing Hing

Gần nhà hội làng Tân-an

Kính cùng quý ông và quý thấy, tôi mới lập nhà hàng bán cơm tây, bán lẻ từ món (par plat) ăn nào nào thì tính tiền món này, tiệm tôi nấu đồ ăn ngon kỹ lưỡng sạch sẽ, ban này đồ á khác, ban đêm đổi đồ ăn khác, có làm đồ thứ bánh tây, hoặc có đám tiệc chi thì tiệm tôi cũng bao lãnh mà nấu.

Vậy quý ông và quý thấy có đi Cantho xin đến tiệm tôi thì tôi sáng lòng tiếp rước.

Lời rao

Tôi là Thái-xuân-Lai Hội-Đổng tổng Bính-lê ở tại làng Hinh-Thoàn, Trà-luộc (Cantho) rao cho thiên hạ hay rằng từ rày sắp tới tôi không biết tới sự nắn chi của con tôi là Thái-xuân-Kỷ kêu là Xã Bôn.

Trước khi tôi có mua vườn đất cho nó đứng bộ, nay tôi đã thừa với Tòa rút lại hết rồi.

Thái-xuân-Lai

Bán

Có người muốn bán:
1 cái ghế trường kỷ bằng trúc
1 cái bàn
1 bộ đồ lễ-bộ chạm trổ khéo lắm
Định giá dễ mua.
Xin do nơi Bôn-Bao

GARAGE TRẦN-DẤT-NGHĨA

Cantho—(Cochinchine)

SỬA CÁC THỦ MÁY:

Xe hơi, tàu hơi, máy lửa, xe máy, máy viết chữ, máy nói, tủ sắt, vãn vãn.

Công việc làm kỹ lưỡng, mau mà giá rẻ.

Có trữ bán vỏ ruột xe hơi, xe kéo và xe máy, máy may hiệu Singer và xe kéo mới.

Đầu nhớt, dầu sống. Đồ phụ tùng xe hơi và xe máy vãn rắp.

Lãnh làm sườn nhà và hàng rào sắt.

Tại hãng có sẵn xe hơi để cho mượn đi chơi, cũng bao đi xa. Giá định nói luôn luôn.

Hai bồn tuồng mới

«Chén thuốc-độc» và «Tây-sương

tàn kịch» là hai bồn tuồng của ông Vũ-dinh-Long, Giáo-học trường Pháp-Việt Haidong mà bồn bôn á ó làm giới thiệu trong số báo ngày 20 Joillet 1922 (hồi này ông đã gửi lại cây bán giảm). Tuồng đặt theo lối kịch của người Pháp có phân tử hồi, lời lẽ dửng-lãng mà cách bố cục thật tài. Vì số ở lại ít quá vậy vì nào muốn mua xin mau viết thư cho nhà in Hậu-giang Cantho.

Giá mỗi quyển 0\$40, phụ thêm 0\$15 tiền gửi

Giá rẻ !!! Giá rẻ !!!

KINH CUNG QUI-VI RỒ:



Bồn-bôn mới tiếp dặng một ký viết kẹp theo tú áo "Porte-plume à réservoir" à remplissage automatique, có arra bằng metail nickelé đẹp lắm, không thua các bồn khác.

Giá định bán rẻ, mỗi cây.....0\$60

Ái mua nhiều về bán lại 12 cây, giá chát là.....0\$60

Thứ viết này không phải xấp mà bút, cũng là viết của các xấp Langsa rồi quá, nếu gò gờ lý càng thì cũng dùng lần dặng.

Ký rẫy lại không bao nhiêu; như Qui-Vi cầu dặng viết thư đến mua mau mau kẻo hết.

Xin để thư và manda cho:

M. Trần-dất-Nghĩa
Quản-lý An-Quân An-Hà Cantho.

— Trời thôi! có chờ có tru-sầu! Hai ta hãy kiếm cách thế gì hầu sắp đặt cho mọi việc được ổn-thỏa, lễ khi chúng có một điều nó giúp kế cho ta, mà có chưa nghĩ đến chờ!

Chiếc vòng ấy sanh-nhiên việc chẳng may, vậy thôi không có thể nào đem trả lại cho người bán ấy, và chịu cho họ chút ít, hầu lấy số tiền lại sao?

Pha-bi-Anh rưng vai.

— Tôi đã có nghĩ đến điều ấy rồi, và tôi cũng đã có tỏ cho chổng nghe rồi. Chàng á! rằng người bán ấy chẳng qua là một người trung-gian, chứ chính chủ chiếc vòng này là một người đơn bà, người ta cần dùng tiền bạc gấp nên mới đem gởi bán, thời số tiền 300 quan gởi người ta đã tiêu dùng hết rồi, có còn đâu mà đòi lại.

(Còn nữa)

